

SAO KÊ

Ngày thực

Chủ tài khoản: UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG
Số tài khoản: 2473016789
Địa chỉ: 21 DIEN BIEN PHU, MAY TO, NGO QUYEN, I
CIF: 30256432
Loại tiền: VND
Từ: 01/10/2026 Đến: 19/10/2026

Số dư đầu kỳ	**3,684,852,374.00**	**Số dư cuối kỳ**	**3,900,349,431.00**
Ngày giao dịch	**Số tham chiếu**	**Số tiền ghi nợ**	**Số tiền ghi có**
10/19/2026	0001 - 00201		2,000,000.00
10/19/2026	5078 - 28335		35,000.00
10/19/2026	5245 - 70745		200,000.00
10/19/2026	5387 - 00832		200,000.00
10/19/2026	5211 - 35093		30,000,000.00

10/19/2026	5389 - 77363		200,000.00
10/19/2026	5390 - 69893		200,000.00
10/19/2026	5242 - 56981		200,000.00
10/19/2026	5423 - 79810		500,000.00
10/19/2026	5189 - 96153		3,000,000.00
10/19/2026	5387 - 23502		200,000.00
10/19/2026	5425 - 59364		2,000,000.00
10/19/2026	5423 - 18545		200,000.00

10/19/2026	5389 - 53569		200,000.00
10/19/2026	5241 - 12631		200,000.00
10/19/2026	5245 - 12220		200,000.00
10/19/2026	5388 - 12983		200,000.00
10/19/2026	5241 - 11773		200,000.00
10/19/2026	5389 - 04431		200,000.00
10/19/2026	5078 - 50407		200,000.00
10/19/2026	5387 - 95642		200,000.00
10/19/2026	5424 - 48676		200,000.00

10/19/2026	5245 - 09769		200,000.00
10/19/2026	5389 - 84089		200,000.00
10/19/2026	5387 - 51331		200,000.00
10/19/2026	5387 - 06576		300,000.00
10/19/2026	5189 - 05745		200,000.00
10/19/2026	5240 - 66740		200,000.00
10/19/2026	5390 - 30877		200,000.00
10/19/2026	5414 - 66135		300,000.00

10/19/2026	5389 - 72856		200,000.00
10/19/2026	5189 - 49534		200,000.00
10/19/2026	5239 - 44526		200,000.00
10/19/2026	5432 - 43476		50,000.00
10/19/2026	5240 - 36782		500,000.00
10/19/2026	0011 - 00186		10,000,000.00
10/19/2026	5432 - 96591		50,000.00
10/19/2026	5424 - 18039		50,000,000.00
10/19/2026	5432 - 89552		100,000.00
10/19/2026	5078 - 25885		50,000.00

10/18/2026	5423 - 09236		100,000.00
10/16/2026	5211 - 91691		3,000,000.00
10/16/2026	5424 - 57550		30,000,000.00
10/16/2026	5211 - 98066		3,000,000.00
10/16/2026	5387 - 37990		20,000,000.00
10/16/2026	5423 - 04935		2,000,000.00

10/16/2026	5390 - 39028		20,000,000.00
10/16/2026	5009 - 64793		3,000,000.00
10/16/2026	5390 - 32663		2,000,000.00
10/16/2026	5389 - 96737		2,000,000.00
10/16/2026	5432 - 70260		50,000.00
10/16/2026	5432 - 67841		200,000.00
10/16/2026	5432 - 50098		100,000.00
10/16/2026	5078 - 16374		1,500.00
10/15/2026	5387 - 37672		300,000.00
10/15/2026	5432 - 26447		100,000.00
10/15/2026	5432 - 16905		100,000.00

10/15/2026	0058 - 00030		1,000,000.00
10/15/2026	5388 - 41550		5,000,000.00
10/15/2026	5432 - 87917		50,000.00
10/15/2026	9920 - 00028		10,000,000.00
10/15/2026	5432 - 73420		100,000.00
10/15/2026	5389 - 07115		5,000,000.00
10/14/2026	5432 - 96602		100,000.00
10/14/2026	5432 - 86187		300,000.00
10/14/2026	5432 - 73590		100,000.00
10/11/2026	5078 - 50753		500,000.00
10/11/2026	5078 - 40596		145,328.00

10/11/2026	5425 - 97844		50,000.00
10/10/2026	5078 - 93180		72,386.00
10/10/2026	5078 - 72607		100,000.00
10/10/2026	5244 - 49982		500,000.00
10/10/2026	5423 - 15673		200,000.00
10/9/2026	5078 - 50602		50,000.00
10/9/2026	5078 - 56420		14,840.00
10/8/2026	5432 - 84115		50,000.00
10/8/2026	5078 - 56443		500,000.00

10/7/2026	5078 - 35621		66,000.00
10/7/2026	5078 - 71678		20,000.00
10/7/2026	5432 - 75680		50,000.00
10/7/2026	5078 - 40183		300,000.00
10/7/2026	5078 - 01989		2,000.00
10/6/2026	5078 - 53675		30,000.00
10/6/2026	5078 - 11980		2,000.00
10/5/2026	5078 - 05748		10,000.00
10/5/2026	5078 - 78076		17,000.00
10/4/2026	5078 - 16885		200,000.00

10/4/2026	5078 - 91544		13,000.00
10/2/2026	5078 - 77294		50,000.00
10/2/2026	5078 - 50697		1,000,000.00
10/1/2026	5078 - 23540		2,345.00
10/1/2026	5078 - 40607		10,000.00
10/1/2026	5432 - 14927		50,000.00
10/1/2026	5078 - 94105		5,658.00
Tổng số		**0.00**	**215,497,057.00**

Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch

==========

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vữ

****

<u>Ghi chú:</u> Sao kê này không thay cho các cam kết của Ngâ các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - VIETNAM

È TÀI KHOẢN

hiện: 19/10/2026

HAI PHONG

Mô tả
CT TNHH MTV DONG VA SUA CHUA TAU HAI LONG- CHI UNG HO QUY VI NGUOI NGHEO THANH PHO NAM 2026
MBVCB.16616042872.Chuyen tien ung ho.CT tu 0301000402470 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong
MBVCB.16615645496.Pthuy chuyen khoan nhanh qua Zalo.CT tu 7373493583 PHAM THI THUY toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG
QR - Nguyen Viet Cuong chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#020097041510191612182026T1AW347017.5387.832.161218
CTCP MAYHAI UNG HO QUY VI NGUOI NGHEO UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG#ACH#020097040710191602502026100123499 7.2026-10-19.160250.10920106357013.CT CP MAY HAI.VTCBVNVN

QR - Van Anh chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#020097041510191554142026Say6262196.5389.77363.155414

Vietcombank:2473016789:Tien Duc chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#020097040510191553122026MHLN075464.5390.69893.155312

MBVCB.16615186240.Phuong Nga chuyen khoan nhanh qua Zalo.CT tu 1794747555 BUI THI NGA toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG

6292IBT1k24CUF3Z.To CSNV Chinh tri Hau can PK02 CATP Hai Phong ung ho Quy Vi nguoi ngheo

FT26292986898178.20261019.152951.19034728948011.VND-TGTT-VU VIET ANH.970407

Cty CP VTNN va XD Hai Phong Ung ho Quy Vi nguoi ngheo TP nam 2026 Phuong Kien An#SP#02009704151019145506 2026YA3T909864.5189.96153.145506

DANG THI KIEU OANH chuyen tien#SP#02009704151019144338 20264AVg866082.5387.23502.144338

6292ICBVC2TH5JFA.UNG HO VI NGUOI NGHEO THANH PHO HAI PHONG.20261019.143506.118000009658.CT TNHH TM QUOC TE HP .970415

6292IBT1d1ABXDR6.Ung ho quy vi nguoi ngheo.20261019.142424.97042292H208e33000000000ff5376.MB BANK IBFT.970422

Quynh Dao chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970488101914155220261i9x237551.5389.53569.141552

MBVCB.16613812177.Lamtuan chuyen khoan nhanh qua Zalo.CT tu 1778293029 LAM THANH TUAN toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI

MBVCB.16613817409.Duc Thoong chuyen khoan nhanh qua Zalo.CT tu 1968931984 QUAN ANH DUC toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG

QR - Nguyen Ha chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970415101914085520262Co7736350.5388.12983.140850

MBVCB.16613799993.Tu chuyen khoan nhanh qua Zalo.CT tu 1022095166 HOANG ANH TU toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG

QR - Do Bich chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970415101914071820260Xlj731090.5389.4431.140718

MBVCB.16613785998.DANG THANH TUNG chuyen tien.CT tu 9934651666 DANG THANH TUNG toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG

QR - Lien chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970415101914055120262ptT726113.5387.95642.140546

6292MSCBDLLWS5SG.Hoang Gia Vi chuyen khoan nhanh qua Zalo.20261019.140545.033383779 8.HOANG GIA VI.970422

MBVCB.16613746828.NGUYEN TRONG DUNG chuyen tien.CT tu 9845251936 NGUYEN TRONG DUNG toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI

QR - Bui Can chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970415101913272620264IsM598392.5389.84089.132722

LE THI THANH THUY Chuyen tien#SP#0200970415101913211420 26PP6o578963.5387.51331.132114

QR - Pham Van Khuong chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970415101912545 52026hI4V496515.5387.6576.125455

QR - Dung Le chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970415101912375 22026tJfX438601.5189.5745.123752

MBVCB.16612603181.MAI THI THANH NHAN PK02 CAHP ung ho quy vi nguoi ngheo.CT tu 1779551788 MAI THI THANH NHAN toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG

QR - Quynh Mai chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970415101912261 52026lXfZ393148.5390.30877.122615

6292IBT1k24J6K47.LAI VIET TUAN PK02 Cong an HP FT26292059945004.20261019.122202.19031904868888.VND-TGTT-LAI VIET TUAN.970407

QR - Nguyen Tien Phong ung ho quy vi nguoi ngheo#SP#02009704151019120 40820268T4x292192.5389.72856 .120408

Vietcombank:2473016789:Truong Giang chuyen khoan nhanh qua Zalo#SP#0200970405101912011 120261ORO044686.5189.49534. 120111

MBVCB.16611971043.DANG TRUNG KHIEN ung ho quy vi nguoi ngheo.CT tu 9973907762 DANG TRUNG KHIEN toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG

IB_444562571_17923848630773 88582336_null_20261019_Tat ca

MBVCB.16611742970.Nguyen Thi Hue Phong CSCD CAHP ung ho.CT tu 7904179677 NGUYEN THI HUE toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG

BENH VIEN DAI HOC Y HAI PHONG UNG HO QUY "VI NGUOI NGHEO" THANH PHO NAM 2026

IB_444502781_17923770155753 88542775_null_20261019_ung ho quy

6292BIDVE251S72H.Cty co phan Tap Doan Hong Lac Ung ho Quy vi nguoi ngheo.20261019.090508.460001 9081.CTY CP TAP DOAN HONG LAC .970418

IB_444451029_17923601858143 88532915_null_20261019_ung ho

MBVCB.16606455076.Chuyen tien ung ho.CT tu 1040789872 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

6291ASCB02GZDWFX.NGUYEN THI LAN CHUYEN KHOAN-181026-10:19:54
6291ASCB02GZDWFX.20261018.101955.20362467.NGUYEN THI LAN.970416

Cty TNHH Tiep Van Nam Phat ung ho quy VI NGUOI NGHEO Tp nam
2026#ACH#02009704071016174230202610010110 28.2026-10-16.174230.10920324694013.CONG TY TNHH TIEP VAN NAM PHAT.VTCBVNVN

6289ICBVC2TWMBCT.TCT HANG KENH CTCP VA HE THONG CAC BENH VIEN TRUC THUOC UNG HO QUY VI NGUOI NGHEO TP NAM
2026.20261016.154808.119000036887.TONG CONG TY HANG KENH CTCP .970415

Cong ty CP Canh Dong Xanh ung ho quy VI NGUOI NGHEO Thanh pho Hai Phong
2026#ACH#02009704071016152845202610019700 25.2026-10-16.152845.10922454260018.CTCP CANH DONG XANH.VTCBVNVN

Cong ty CP Cong trinh cong cong va xay dung Hai Phong Ung ho Quy Vi nguoi ngheo thanh pho nam
2026#SP#020097041510161434332026iHg5912398.5387.37990.143433

6289ICBVC2TUENHJ.TRUYEN TAI DIEN DB2 UNG HO QUY VI NGUOI NGHEP TP NAM
2026.20261016.135620.116000009687.TRUYEN TAI DIEN DONG BAC 2 .970415

Cong ty TNHH o to Chien Thang ung ho quy vi nguoi ngheo TP nam 2026#SP#020097041510161328322026FQGi675214.5390.39028.132832

SHGD:10004987.DD:261016.BO: CTY TNHH VINH PHUOC.Remark:CTY TNHH VINH PHUOC UNG HO QUY VI NGUOI NGHEO

cong ty cp long bao (mst 0200591092)#SP#020097041510160917212026bNHm460634.5390.32663.091721

CTY TNHH SONG HOANG UNG HO MTTQ HP#SP#02009704151016091023 2026LF8p430710.5389.96737.091023

IB_442584718_17920775072293 86721483_null_20261016_kinh te on dinh

IB_442144099_17920706169463 86085660_null_20261016_ung ho

IB_442027374_17920517485783 86014887_null_20261016_a

MBVCB.16556749543.Chuyen tien ung ho.CT tu 1040110874 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

VI NGUOI NGHEO#SP#0200970415101522142220260BLk301295.5387.37672.221422

IB_442088118_17920599208583 86060350_null_20261015_nguoi binh thuong

IB_442080058_17920586452723 86055640_null_20261015_ung ho xoa ngheo

CN CTCP VTB & XKLD - CT VTB THANG LONG UNG HO QUY VI NGUOI NGHEO THANH PHO NAM 2026

Cty co phan Van Phong Pham Hai Phong ung ho quy Vi nguoi ngheo thanh pho nam 2026#SP#020097041510151548252026FzAc821078.5388.41550.154825

IB_442022502_17920510865263 86011642_null_20261015_ung ho cuu tro

//SAL2026288S003005516001//CONG TY TNHH NOMURA FOTRANCO: UNG HO QUY VI NGUOI NGHEO THANH PHO NAM 2026

IB_441988316_17920460226973 85988504_null_20261015_HPG

Cong ty co phan bao bi Tien Phong ung ho quy vi nguoi ngheo thanh pho nam 2026#SP#020097041510150924142026jOJv959862.5389.7115.092414

IB_441230228_17919693078673 85231427_null_20261014_ung ho tre em kho khan

IB_441190560_17919643218053 85202161_null_20261014_nguoi gia co don

IB_441056241_17919596642823 85077322_null_20261014_ung ho UBMTTQVN tp Hai phong

MBVCB.16479573124.Chuyen tien ung ho.CT tu 0341006975843 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16476611001.Chuyen tien ung ho.CT tu 9905331472 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

6284IBT1fJMHZYRA.Dam Huyen Trang chuyen tien.20261011.073508.902176753181 1.DAM HUYEN TRANG.963388

MBVCB.16470351459.Chuyen tien ung ho.CT tu 1044022863 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16466605276.Chuyen tien ung ho.CT tu 0121000765662 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16459975073.Ung ho Quy VNN TP.CT tu 3904257666 LE THIEN HA toi 2473016789 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG

6282MCOBQ2CKBXBJ.Chung tay vi nguoi ngheo.20261009.233724.021010 14972854.DANG KHANH LINH.970426

MBVCB.16452902089.Chuyen tien ung ho.CT tu 0341007019101 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16438744659.Chuyen tien ung ho.CT tu 0451000252851 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

IB_437143560_17914400917463 81252449_null_20261008_ung ho nguoi ngheo

MBVCB.16419042980.Chuyen tien ung ho.CT tu 0341006975843 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16418232187.Chuyen tien ung ho.CT tu 1016752118 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16410535604.Chuyen tien ung ho.CT tu 9865806165 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

IB_436523779_17913556410933 80666501_null_20261007_ba con bi anh huong thien tai

MBVCB.16407048434.Chuyen tien ung ho.CT tu 1013451193 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16405633174.Chuyen tien ung ho.CT tu 0441000722147 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16391541451.Chuyen tien ung ho.CT tu 9868168788 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16390140873.Chuyen tien ung ho.CT tu 0441000722147 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16379287101.Chuyen tien ung ho.CT tu 0591000400805 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16378496042.Chuyen tien ung ho.CT tu 1012806035 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16356539668.Chuyen tien ung ho.CT tu 1016340219 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16355230434.Chuyen tien ung ho.CT tu 1023293934 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16326293680.Chuyen tien ung ho.CT tu 7975594029 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16325232438.Chuyen tien ung ho.CT tu 1022804647 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16317283260.Chuyen tien ung ho.CT tu 9878849890 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

MBVCB.16312378898.Chuyen tien ung ho.CT tu 0911000045667 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

IB_432311891_17908149484933 76629905_null_20261001_gia dinh kho khan

MBVCB.16306982490.Chuyen tien ung ho.CT tu 1023293934 toi 2473016789 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong

ụ của Vietcombank!

ng tương lai

n hàng TMCP Ngoại thương về ba./

Telex: (0805) 411504 VCB - VT
Swift: BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày tháng	Đơn vị	số tiền
10/1/2026	Ban quản lý dự án XD công trình giao thông	3,000,000
10/1/2026	Bảo tàng Hải Phòng	2,500,000
10/2/2026	CĐ Trung tâm da liễu	4,550,000
10/7/2026	Trường tiểu học Nguyễn Tri Phương	4,300,000
10/7/2026	Trường tiểu học Định Sơn	2,350,000
10/9/2026	THPT Hồng Bàng	4,100,000
10/12/2026	Chi cục kiểm lâm	5,020,000
10/13/2026	Ban quản lý cảng cá, bến cá	1,530,000
10/13/2026	Ban quản lý rừng và khuyên nông	7,750,000
10/13/2026	Công an phường Tân Hưng	3,450,000
10/14/2026	Trường THPT Thanh Bình	4,650,000
10/14/2026	Trung tâm y tế Chí Linh	4,785,000
10/15/2026	Chi cục an toàn vệ sinh	1,000,000
10/15/2026	Công ty cổ phần dược phẩm Hải Phòng	30,000,000
10/14/2026	Trường mầm non sao sáng	5,650,000